TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:373/2021/HS-ST
Ngày: 24-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện và bà Trần Kim Thoa

- Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 403/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm: 1987 tại Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Đỗ Thị H;

Tiền án: Ngày 26/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 121/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 04/6/2017 nhưng chưa đóng án phí hình sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 30/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 347/2009/HSST.

- Ngày 14/12/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 358/2011/HSST.

- Ngày 21/8/2009 bị Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính số 19 về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị bắt, tạm giam ngày 17 tháng 7 năm 2021 cho đến nay.

Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 10 tháng 11 năm 2021.

- *Bị hại*:

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số 34/3 khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

Ông Bùi Thành N, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ 8, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú: Số 27/3 khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng*: Ông Trần Thái B, sinh năm 1996, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Quang T, sinh năm 1987, nơi thường trú: Thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, T đi bộ từ nhà nghỉ B thuộc khu phố 4, phường A, thành phố T để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi T đến phòng trọ tại địa chỉ số 34/3, khu phố 2, phường A, thành phố T thì phát hiện phòng trọ của bà Phạm Thị L, sinh năm 1967, nơi cư trú: xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang thuê, bà L đang ngủ nhưng không khóa cửa, lúc này T đẩy cửa vào lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung A70 màu xanh dương đang sạc pin rồi bỏ vào túi quần sau đó đi ra ngoài. T tiếp tục đi bộ đến địa chỉ trọ số 27/3 khu phố 2, phường A, thành phố T do ông Bùi Thành N, sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ 8, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên thuê ở, thời điểm này là khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/7/2021, ông N ngủ nhưng không khóa cửa phòng, T đã lén lút đẩy cửa vào phòng và nhìn thấy 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10 màu xanh đen; 01 điện thoại Xiaomi Note 10 màu đen; 01 điện thoại Samsung A3 màu vàng để trên bàn, lúc này T đã lén lút lấy 03 điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản T bỏ 04 điện thoại di động vào trong 02 túi quần đang mặc và đi bộ về nơi ở. Trên đường về thì bị lực lượng Công an phường An Phú tuần tra phát hiện thấy T có biểu hiện nghi vấn nên đã mời T về trụ sở Công an làm việc. Quá trình điều tra T khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt 04 điện thoại di động.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại Samsung A70 màu xanh dương; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10 màu xanh đen; 01 điện thoại Xiaomi Note 10 màu đen; 01 điện thoại Samsung A7; 01 điện thoại di động Samsung A3 màu vàng; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh da trời; 01 quần Jean dài màu xanh đen; 01 đôi dép da 2 quai màu vàng.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An ngày 20 tháng 7 năm 2021 kết luận: 01 điện

thoại di động Xiaomi Note 10 màu đen trị giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10 màu xanh đen trị giá 11.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A3 màu vàng trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh dương trị giá 3.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt là: 21.700.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 402/CT-VKS -TA ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ N quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quang T mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh dương, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị L nên ngày 25/7/2021 Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại đồ vật, tài liệu cho bà L, bà L không yêu cầu gì khác.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10 màu xanh đen; 01 điện thoại Xiaomi Note 10 màu đen; 01 điện thoại di động Samsung A3 màu vàng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Bùi Thành N nên ngày 25/7/2021 Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại đồ vật, tài liệu cho ông N, ông N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Samsung A7 là của bị cáo Nguyễn Quang T, bị cáo T mua để sử dụng không L quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh da trời, 01 quần Jean dài màu xanh đen, 01 đôi dép da 2 quai màu vàng là trang phục cá nhân của bị cáo T mặc khi thực hiện tội phạm, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; bị hại vẫn giữ N ý kiến trong quá trình điều tra và không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Quang T có yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn được Nhà tạm giữ công an thành phố Thuận An xác nhận ngày 10 tháng 11 năm 2021. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Bị hại Phạm Thị L và Bùi Thành N vắng mặt. Xét, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại và các bị hại không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo. Do đó việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và trong nội dung đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[4] Tại biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp (BL 21), bản tự khai ngày 17/7/2021 (BL 67), các biên bản ghi lời khai ngày 17/7/2021, 28/7/2021 (thể hiện từ bút lục số 68 đến 73)....Bị cáo Nguyễn Quang T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị hại và người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 17/7/2021 tại địa chỉ nhà trọ số 34/3 và địa chỉ số 27/3 tổ 1, khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh dương của bà Phạm Thị L; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10 màu xanh đen; 01 điện thoại Xiaomi Note 10 màu đen; 01 điện thoại di động Samsung A3 màu vàng của ông Bùi Thành N. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 21.700.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi, lười lao động nhưng vẫn muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không sửa đổi, sau khi mãn hạn tù đã không tu chí làm ăn để làm người có

ích cho gia đình và xã hội, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với 01 điện thoại Samsung A7 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang T, bị cáo T mua để sử dụng không L quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh dương, là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị L; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10 màu xanh đen, 01 điện thoại Xiaomi Note 10 màu đen, 01 điện thoại di động Samsung A3 màu vàng là tài sản hợp pháp của ông Bùi Thành N nên ngày 25/7/2021 Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại đồ vật, tài liệu cho bà L và ông N là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh da trời, 01 quần Jean dài màu xanh đen, 01 đôi dép da 2 quai màu vàng.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290, khoản 2 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh da trời, 01 quần Jean dài màu xanh đen, 01 đôi dép da 2 quai màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thuận An và Công an thành phố Thuận An).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo